

BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA THUỘC GIAI ĐOẠN 2026-2030 - KỲ THÁNG 7/2026

(Kèm theo Báo cáo số 290/BC-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Kỳ)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Vốn dự toán năm 2026				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 30/7/2026							Ước lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 30/8/2026			Ghi chú
		Tổng dự toán	Dự toán được kéo dài (đối với số vốn điều chuyển từ các CTMTQG giai đoạn 2021-2025)	Dự toán giao trong năm 2026		Tổng số	Thanh toán dự toán kéo dài			Thanh toán dự toán năm 2026			Tổng số	Trong đó		
				Dự toán Quốc hội/TTC P giao	Dự toán Bộ, ngành, địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán dự toán kéo dài	Thanh toán dự toán năm	
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
*	TỔNG CỘNG	946,229	114,169	-	832,060	-	-	-	-	-	-	-	114,160	114,160	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	926,192	94,132		832,060	-	-	-	-	-	-	-	94,123	94,123	-	-
	Vốn ngân sách địa phương	20,037	20,037		-	-	-	-	-	-	-	-	20,037	20,037	-	-
A	Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	946,229	114,169	-	832,060	-	-	-	-	-	-	-	114,160	114,160	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	926,192	94,132		832,060								94,123	94,123		
	Vốn ngân sách địa phương	20,037	20,037										20,037	20,037		

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA THUỘC GIAI ĐOẠN 2026-2030 - KỲ THÁNG 7/2026

(Kèm theo Báo cáo số 290/BC-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Kỳ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn dự toán năm 2026				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết tháng 7 năm 2026						
		Tổng dự toán	Dự toán được kéo dài (nếu có)	Dự toán giao trong năm 2026		Tổng số	Thanh toán dự toán kéo dài			Thanh toán dự toán năm 2026		
				Dự toán Quốc hội/TTCP giao	Dự toán Bộ, ngành, địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13
0	TỔNG SỐ	946,229	114,169	-	832,060	-	-	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	926,192	94,132	-	832,060	-	-	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách địa phương	20,037	20,037	-	-	-	-	-	-	-	-	-
A	CTMTQG Nông thôn mới	-										
B	Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	946,229	114,169	-	832,060	-	-	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	926,192	94,132	-	832,060	-	-	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách địa phương	20,037	20,037	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Đường Giao thông nông thôn, đoạn Trường Tiểu học Mô O - thôn Gò Đa	946,229	114,169	-	832,060	-	-	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	926,192	94,132		832,060							
	Vốn ngân sách địa phương	20,037	20,037									

Ghi chú

Kỳ 06 tháng báo cáo chi tiết đến Hợp phần/ nội dung thành phần/dự án thành phần của từng Chương trình; Kỳ 13 tháng báo cáo chi tiết đến từng nội dung/tiểu dự án thành phần của từng Chương trình
Thứ tự Chương trình mục tiêu quốc gia sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình trong từng giai đoạn

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA THUỘC GIAI ĐOẠN 2021-2025
- KỲ THÁNG 7/2026

(Kèm theo Báo cáo số 290/BC-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Kỳ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng7năm 2026							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm 2026				
				Kế hoạch TTgCP giao	Kế hoạch Bộ, ngành, địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
*	TỔNG CỘNG	142,984	142,984	-	-	28,815	28,815	28,815	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	111,438	111,438	-	-	17,306	17,306	17,306	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách địa phương	31,546	31,546	-	-	11,509	11,509	11,509	-	-	-	-	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	136,310	136,310	-	-	22,141	22,141	22,141	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	111,438	111,438	-	-	17,306	17,306	17,306	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách địa phương	24,872	24,872	-	-	4,835	4,835	4,835	-	-	-	-	-
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc(Xã, Sở mới)	136,310	136,310	-	-	22,141	22,141	22,141	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	111,438	111,438	-	-	17,306	17,306	17,306	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách địa phương	24,872	24,872	-	-	4,835	4,835	4,835	-	-	-	-	-
1.1	8086222- Trường Mầm non Sơn Kỳ	2,241	2,241	-	-	2,241	2,241	2,241	-	-	-	-	Đã nộp trả NS cấp trên
	Vốn ngân sách trung ương	-				-	-						
	Vốn ngân sách địa phương	2,241	2,241			2,241	2,241	2,241					
1.2	8086221-Trường tiểu học Sơn Kỳ	117,427	117,427	-	-	9,918	9,918	9,918	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	97,390	97,390			9,918	9,918	9,918					
	Vốn ngân sách địa phương	20,037	20,037			-	-						
1.3	8137114- Xây mới phòng học bộ môn trường THCS Sơn Ba	11,248	11,248	-	-	4,588	4,588	4,588	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	11,248	11,248			4,588	4,588	4,588					
	Vốn ngân sách địa phương	-				-	-						
1.4	8086223-Nâng cấp đường nội vùng từ nhà ông Khoanh đến điểm trường Mô Níc	1,982	1,982	-	-	1,982	1,982	1,982	-	-	-	-	Đã nộp trả NS cấp trên
	Vốn ngân sách trung ương	-				-	-						
	Vốn ngân sách địa phương	1,982	1,982			1,982	1,982	1,982					
1.5	8137112- Đường giao thông thôn Làng Ranh Ca Tu	3,412	3,412	-	-	3,412	3,412	3,412	-	-	-	-	Đã nộp trả NS cấp trên
	Vốn ngân sách trung ương	2,800	2,800			2,800	2,800	2,800					

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng7năm 2026							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm 2026			
				Kế hoạch TTgCP giao	Kế hoạch Bộ, ngành, địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
B	Vốn ngân sách địa phương	0,612	0,612			0,612	0,612	0,612					
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	6,674	6,674	-	-	6,674	6,674	6,674	-	-	-	-	
	Vốn ngân sách trung ương	-				-	-						
	Vốn ngân sách địa phương	6,674	6,674	-	-	6,674	6,674	6,674	-	-	-	-	Đã nộp trả NS cấp trên
1	8102496-Đường BTXM nội đồng Bờ la ra cánh đồng Gò De thôn Làng Trắng	6,674	6,674	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vốn ngân sách trung ương	-				-	-						
	Vốn ngân sách địa phương	6,674	6,674			-	-						
C	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	-				-	-						

Ghi chú

Kỳ 06 tháng báo cáo chi tiết đến Hợp phần/ nội dung thành phần/dự án thành phần của từng Chương trình; Kỳ 13 tháng báo cáo chi tiết đến từng nội dung/tiểu dự án thành phần của từng Chương trình

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)